Họ và tên:

LŨY THỪA

Câu 1: Viết tích sau dưới dạng lũy thừa:

3.3.3.3.3.3 =

A. 3^6 B. 6^3 C. 9^6 D. 3^9

Câu 2: 6 lũy thừa 7 được viết là:

A. 7^6 B. 6^7 C. 13^6 D. 6^{13}

Câu 3: 7 lập phương được viết là:

A. 7^1 B. 7^2 C. 7^3 D. 7^4

Câu 4: 9 bình phương được viết là:

A. 9^1 B. 9^2 C. 9^3 D. 9^4

Câu 5: 25 được viết dưới dạng lũy thừa:

A. 5^1 B. 5^2 C. 5^3 D. 5^4

Câu 6: 27 được viết dưới dạng lũy thừa:

A. 3^1 B. 3^2 C. 3^3 D. 3^4

Câu 7: 81 được viết dưới dạng lũy thừa:

A. 9^1 B. 9^2 C. 3^3 D. 3^4

Câu 8: 125 được viết dưới dạng lũy thừa:

A. 5^1 B. 5^2 C. 5^3 D. 5^4

Câu 9: Biểu thức nào bằng biểu thức: $a^m.a^n$ =

A. $a^{m.n}$ B. a^{m-n} C. a^{m+n} D. $a^{m:n}$

Câu 10: Biểu thức nào bằng biểu thức: $a^m:a^n$ =

A. $a^{m.n}$ B. a^{m-n} C. a^{m+n} D. $a^{m:n}$

Câu 11: Biểu thức nào bằng biểu thức: $a^m.b^m$ =

A. $a.b^m$ B. $a^m.b$ C. $(ab)^m$ D. a^{m-b}

Câu 12: Biểu thức nào bằng biểu thức: $(a^m)^n$=

A. a^{m+n} B. a^{m-n} C. $a^{m.n}$ D. $a^{m:n}$

Toán Tiểu học Ms Đào

LIVEWORKSHEETS